|  |  |
| --- | --- |
| BCĐ PHÒNG, CHỐNG COVID-19 TỈNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TIỂU BAN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-TBTTTT | *Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO NHANH**

**Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 04/12/2021**

**1. Kết quả xét nghiệm**

**1.1.Trong ngày đã xét nghiệm**: **14.749 người**, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 9.916 người với 4.629 mẫu (3.783 mẫu đơn, 846 mẫu gộp), còn 1.098 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.

- Test nhanh 4.833 người với 4.611 mẫu (4.371 mẫu đơn, 240 mẫu gộp).

**1.2. Kết quả xét nghiệm**: Ghi nhận **624 ca mắc mới** trong ngày (tăng 16 ca so với hôm qua), trong đó:

- 212 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- 30 người tiêm 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

- 52 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 330 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

27 người có chỉ số CT-value từ 30 trở lên; 597 người có chỉ số CT-value dưới 30.

**1.3. Phân bố ca bệnh**

- Về từ vùng dịch: 18 ca[[1]](#footnote-2) (giảm 09 ca so với hôm qua).

- 208 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

- 08 ca trong cơ sở điều trị.

- 193 ca trong khu phong tỏa.

- 197 ca trong cộng đồng, cụ thể:

+ Huyện Tháp Mười: 62 ca[[2]](#footnote-3).

+ Huyện Lai Vung: 37 ca[[3]](#footnote-4).

+ Huyện Cao Lãnh: 31 ca[[4]](#footnote-5).

+ Huyện Châu Thành: 27 ca[[5]](#footnote-6) .

+ TP Cao Lãnh: 12 ca[[6]](#footnote-7).

+ Huyện Thanh Bình: 07 ca[[7]](#footnote-8).

+ Huyện Lấp Vò: 05 ca[[8]](#footnote-9).

+ Huyện Tam Nông: 05 ca[[9]](#footnote-10).

+ TP Hồng Ngự: 05 ca[[10]](#footnote-11).

+ Huyện Tân Hồng: 05 ca[[11]](#footnote-12).

+ TP Sa Đéc: 01 ca[[12]](#footnote-13).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần I).*

**2. Công tác điều tra, giám sát dịch**

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

- Số lượng F1: 583 trường hợp.

- Số lượng F2: 48 trường hợp.

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).*

**3. Tình hình cách ly**

***3.1. Quản lý đối tượng cách ly***

- Số cách ly trong ngày: 683 người (giảm 427 trường hợp với hôm qua).

- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 1.131 người (tăng 150 trường hợp so với hôm qua).

- Tổng số đang quản lý: 11.649 người (giảm 448 trường hợp so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 2).*

***3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị***

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở

+ Công suất tối đa: 3.352 giường

+ Số đã bố trí: 1.970 giường.

+ Số hiện còn: 1.382 giường.

- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 77 khu cơ sở.

+ Công suất tối đa: 6.135 giường.

+ Số đã bố trí: 3.018 giường.

+ Số hiện còn: 3.117 giường.

- Khu cách ly cách ly F1 tại tuyến huyện: 13 khu (giảm 01 so với hôm qua)

+ Công suất tối đa: 845 giường

+ Số đã bố trí: 120[[13]](#footnote-14) người.

+ Số hiện còn: 725 người.

*(Đính kèm Phụ lục 3).*

**4. Kết quả điều trị**

***4.1.*** Tổng số ca dương tính 24.530 ca (trong đó, có 1.626 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

***4.2.*** Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 7.318 ca (tăng 69 ca so với hôm qua)

*a) Phân loại tình trạng bệnh*

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 7.005 ca.

- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 143 ca.

- Số trường hợp bệnh nặng: 125 ca (tăng 12 ca so với ngày hôm qua).

- Số trường hợp rất nặng: 45 ca (giảm 03 ca so với ngày hôm qua).

*b) Phân loại nơi điều trị*

- Tại nhà, nơi cư trú: 2.222 ca.

- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 3.018 ca.

- Các cơ sở điều trị: 1.970 ca.

- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 108 ca.

***4.3. Bệnh nhân xuất viện, chuyển viện, tử vong***

Số bệnh nhân xuất viện: 550 ca trong ngày (giảm 52 ngày hôm qua), cộng dồn 16.905 ca.

Số bệnh nhân chuyển viện: 00 ca trong ngày, cộng dồn 17 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 08; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09)

Số ca tử vong: 05 ca trong ngày (tăng 01 so ngày hôm qua), cộng dồn 299 ca.

*(Đính kèm Phụ lục 4).*

**5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19**

Trong ngày tiêm được 32.901 liều trong đó:

- 3.037 liều vắc xin Vero Cell.

- 22.253 liều vắc xin AstraZeneca.

- 7.611 liều vắc xin Pfizer (trong đó 431 liều vắc xin tiêm cho người dưới 18 tuổi).

Tính đến ngày 04/12/2021, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.182.617 liều (tiêm mũi 1: 1.229.849 liều, đạt 98,77% dân số Tỉnh[[14]](#footnote-15); tiêm mũi 2: 952.768 liều, đạt 76,52% dân số Tỉnh).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 139.928 liều (tiêm mũi 1: 139.925 liều, đạt 85,06% dân số Tỉnh[[15]](#footnote-16); tiêm mũi 2: 03 liều, đạt 0,01% dân số Tỉnh).

*(Đính kèm Phụ lục 5).*

**6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch[[16]](#footnote-17)**

***6.1. Phân loại cấp độ dịch cấp huyện:*** Có 11/12 huyện, thành phố thuộc cấp 2; huyện Châu Thành thuộc cấp 3.

***6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 26[[17]](#footnote-18)/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với ngày hôm qua).

- Cấp 2: 73/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

- Cấp 3: 35[[18]](#footnote-19)/143 xã, phường, thị trấn (tăng 02 so với hôm qua)

- Cấp 4: 09[[19]](#footnote-20)/143 xã, phường, thị trấn (giảm 02 so với hôm qua)

***6.3. Phân loại cấp độ dịch khóm/ấp***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với khóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có 190/698 khóm, ấp (tăng 04 so với hôm qua).

- Cấp 2: Có 320/698 khóm, ấp (tăng 04 so với hôm qua)

- Cấp 3: Có 129/698 khóm, ấp (giảm 04 so với hôm qua)

- Cấp 4: Có 59/698 khóm, ấp (giảm 04 so với hôm qua)

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần III, IV, V)*

**7. Công tác kiểm soát dịch**

***7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)***

- Số phát sinh trong ngày: 04 khu vực.

- Số đã kết thúc trong ngày: 04 khu vực.

- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 101 khu vực (không thay đổi so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần VI).*

***7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện:***Tính đến ngày 04/12/2021, 12 huyện thành phố đều phát sinh ca mắc cộng đồng trong tuần qua.

*(Đính kèm Phụ lục 6).*

**8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu**

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 547/598 doanh nghiệp, gồm:

+ 305 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 50.781 lao động (giảm 32 lao động so với hôm qua).

+ 242 doanh nghiệp báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ).

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 175 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (không thay đổi với hôm qua) và hiện còn 7 chợ tạm ngưng hoạt động.

**9. Thông tin phục vụ lãnh đạo, điều hành**

Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Đoàn Tấn Bửu giám sát công tác quản lý F0, tiêm phòng vắc xin Covid-19 tại huyện Lấp Vò.

**10. Các hoạt động khác**

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình:

- Dư luận lo lắng trước diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh, nhất là thế giới và trong khu vực đã ghi nhận ca mắc Covid-19 biến chủng mới, đòi hỏi công tác phòng chống dịch trên địa bàn Tỉnh phải đặt yêu cầu cao hơn nữa.

- Nhiều người dân đồng tình với việc phân tuyến điều trị cho bệnh nhân phía Nam sông Tiền, giúp cho người dân khám, chữa bệnh trở nên thuận lợi hơn, đồng thời việc kiểm soát dịch bệnh ở các địa phương này trở nên hiệu quả.

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TRƯỞNG TIỂU BAN** |
| - TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;  - CT và các PCT/UBND Tỉnh;  - BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;  - Sở Y tế;  - Các Tiểu ban giúp việc BCĐ;  - Lưu: VT. |  |
| **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  **Nguyễn Công Minh** |

1. 10 ca TP Hồ Chí Minh; 02 ca Tiền Giang; 02 ca An Giang; 01 ca Tây Ninh; 01 ca Long An; 01 ca Vĩnh Long; 01 ca Sóc Trăng. [↑](#footnote-ref-2)
2. 04 ca Khóm 1, 02 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 3, 01 ca Khóm 4, thị trấn Mỹ An; 01 ca Ấp 1, 05 ca Ấp 3, 02 ca Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều; 01 ca ấp Mỹ Phú B, 01 ca ấp Mỹ Phú C, 01 ca ấp Mỹ Thị A, 03 ca ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An; 04 ca Ấp 4, 01 ca Ấp 5, xã Mỹ Đông; 03 ca Ấp 1, 02 ca Ấp 3, 02 ca Ấp 4, 02 ca Ấp 5, xã Mỹ Hòa; 04 ca ấp Mỹ Phước 1, 01 ca ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý; 01 ca ấp Mỹ Điền, 03 ca ấp Mỹ Tân, 01 ca ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 2, xã Tân Kiều; 01 ca Ấp 1, xã Thạnh Lợi; 01 ca ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ; 04 ca Ấp 4, 03 ca Ấp 5A, 05 ca Ấp 6B, xã Trường Xuân. [↑](#footnote-ref-3)
3. 02 ca Khóm 2, thị trấn Lai Vung; 01 ca ấp Định Phú, xã Định Hòa; 03 ca ấp Long Khánh A, 05 ca ấp Long Thành A, 01 ca ấp Long Thuận, xã Long Hậu; 01 ca ấp Long An, xã Long Thắng; 01 ca ấp Tân An, 01 ca ấp Tân Lợi, 01 ca ấp Tân Phong, 04 ca ấp Tân Quới, xã Phong Hòa; 07 ca ấp Tân Lộc A, 01 ca ấp Tân Thuận A, xã Tân Dương; 05 ca ấp Tân Quí, 03 ca ấp Tân Thuận, xã Tân Phước; 01 ca ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới. [↑](#footnote-ref-4)
4. 01 ca ấp An Định, 01 ca ấp An Lạc, xã An Bình; 01 ca Ấp 3, 02 ca Ấp 4, xã Ba Sao; 01 ca Ấp 2, xã Bình Hàng Tây; 01 ca Ấp 4, xã Bình Hàng Trung; 01 ca ấp Bình Phú Lợi, 01 ca ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh; 02 ca Ấp 1, 02 ca Ấp 2, xã Mỹ Hiệp; 01 ca ấp Tây Mỹ, xã Mỹ Hội; 01 ca ấp Mỹ Thạnh, 01 ca ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương; 02 ca ấp Hòa Dân, 03 ca ấp Thanh Tiến, xã Nhị Mỹ; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 3, 01 ca Ấp 4, xã Phong Mỹ; 01 ca Ấp 5, xã Phương Thịnh; 01 ca Ấp 3, 03 ca Ấp 4, xã Phương Trà; 02 ca Ấp 2, xã Tân Hội Trung. [↑](#footnote-ref-5)
5. 01 ca khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ; 01 ca ấp Tân Thạnh, xã An Hiệp; 02 ca ấp An Hưng, xã An Khánh; 01 ca ấp An Thạnh, 01 ca ấp Phú An, 01 ca ấp Phú Hòa, xã An Phú Thuận; 02 ca ấp Hòa An, 03 ca ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân; 01 ca ấp Phú Bình, 01 ca ấp Phú Hòa, xã Phú Long; 01 ca ấp Phú An, 01 ca ấp Tân An, 01 ca ấp Tây, xã Tân Bình; 01 ca ấp Phú Nhuận, 01 ca ấp Tân An, 01 ca ấp Tân Hòa, 02 ca ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông; 01 ca ấp Tân Bình, xã Tân Phú; 01 ca ấp Tân Hòa, 03 ca ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung. [↑](#footnote-ref-6)
6. 01 ca Khóm 4, Phường 2; 03 ca khóm Mỹ Phước, Phường 3; 01 ca Khóm 3, 02 ca Khóm 5, Phường 6; 01 ca Khóm 4, Phường 11; 01 ca ấp Đông Bình, xã Hòa An; 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Tân; 01 ca Ấp 1, xã Mỹ Trà; 01 ca ấp Tịnh Đông, xã Tịnh Thới. [↑](#footnote-ref-7)
7. 03 ca khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình; 01 ca ấp Bình Trung, xã Bình Thành; 01 ca ấp Tân Thuận Đông B, xã Tân Phú; 01 ca ấp Hạ, xã Tân Quới; 01 ca ấp Trung, xã Tân Thạnh. [↑](#footnote-ref-8)
8. 02 ca ấp An Ninh, xã Định An; 03 ca ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh. [↑](#footnote-ref-9)
9. 01 ca ấp Phú Thọ, xã An Long; 01 ca ấp Long An A, 02 ca ấp Long Phú A, xã Phú Thành A; 01 ca ấp Tân Hưng, xã Tân Công Sính. [↑](#footnote-ref-10)
10. 01 ca khóm Cồng Cọc, phường An Lạc; 01 ca khóm An Tài, phường An Lộc; 01 ca khóm An Thành, 01 ca khóm Mương Nhà Máy, phường An Thạnh; 01 ca ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội. [↑](#footnote-ref-11)
11. 03 ca ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước; 02 ca Ấp 2, xã Tân Thành B; [↑](#footnote-ref-12)
12. 01 ca Khóm 2, Phường 3. [↑](#footnote-ref-13)
13. F1: 117 người; người về từ vùng dịch: 3 người. [↑](#footnote-ref-14)
14. Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người. [↑](#footnote-ref-15)
15. Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 164.492 người. [↑](#footnote-ref-16)
16. Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh. [↑](#footnote-ref-17)
17. Huyện Tam Nông: (4 xã) Xã Phú Cường, Phú Thành B, Hòa Bình và Phú Hiệp

    Huyện Cao Lãnh: (4 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh

    Huyện Lấp Vò: (10 xã, thị trấn) thị trấn Lấp Vò, Tân Mỹ, Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Mỹ An Hưng A, Hội An Đông, xã Bình Thạnh Trung, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A và Định An

    TP Cao Lãnh: (02 xã, phường) phường Mỹ Phú và xã Mỹ Tân

    Huyện Châu Thành: (04 xã) An Hiệp, Tân Phú, Phú Hựu và Phú Long

    Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Phước

    Huyện Tháp Mười: (01) Hưng Thạnh [↑](#footnote-ref-18)
18. Huyện Tân Hồng: (02 xã) Tân Hộ Cơ và Thông Bình

    Huyện Lai Vung: (09 xã, thị trấn) thị trấn Lai Vung, Long Thắng, Long Hậu, Tân Dương, Hòa Thành, Tân Thành, Định Hòa, Phong Hòa và Vĩnh Thới

    Huyện Châu Thành: (03 xã) Tân Nhuận Đông, Tân Phú Trung và Tân Bình

    Huyện Tam Nông: (02 xã, thị trấn) thị trấn Tràm Chim và xã Phú Thành A

    Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Thọ

    Huyện Tháp Mười: (06 xã) Thạnh Lợi, Trường Xuân, Mỹ Đông, Láng Biển, Mỹ An và Thanh Mỹ

    Huyện Thanh Bình: (04 xã) An Phong, Tân Thạnh, Tân Phú và Bình Thành

    Thành phố Sa Đéc: (5 xã, phường) Phường 1, Phường 3, phường Tân Quy Đông, An Hòa và xã Tân Phú Đông

    TP Cao Lãnh: (03 xã, phường) Phường 4, Phường 11 và xã Mỹ Trà [↑](#footnote-ref-19)
19. Huyện Lai Vung: (01) xã Tân Hòa

    Huyện Châu Thành: (01) thị trấn Cái tàu Hạ

    Huyện Tháp Mười:(06 xã, thị trấn) thị trấn Mỹ An, Mỹ Quí, Mỹ Hòa, Tân Kiều, Đốc Binh Kiều và Phú Điền

    Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Công Chí [↑](#footnote-ref-20)